

BỘ XÂY DỰNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2024/TT-BXD

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
trong ngành Xây dựng**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Xây dựng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, bao gồm:

- Khoản 4 Điều 24 về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Khoản 3 Điều 26 về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ;
- Khoản 3 Điều 27 về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- Khoản 3 Điều 28 về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;
- Khoản 2 Điều 71 về tên Kỷ niệm chương, đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương;
- Khoản 6 Điều 74 về tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ;
- Khoản 2 Điều 75 về tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen;
- Khoản 6 Điều 84 về số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng;
2. Tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng;
4. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình người Việt Nam; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Xây dựng.

Điều 3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Mục 3 Chương IV Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng gồm 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word, file pdf, file excel) của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước, gửi về Bộ Xây dựng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” hằng năm:
Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” để tặng hằng năm cho tập thể tham gia các phong trào của cụm, khối thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức, bao gồm:
 - a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng (đối với các doanh nghiệp bao gồm công ty mẹ và các công ty con);
 - b) Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc các cụm, khối thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức.
2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” theo chuyên đề:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” để tặng cho tập thể tham gia các phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Xây dựng tổ chức, phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên, bao gồm:

- a) Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng;
- b) Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” hằng năm:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào của cụm, khối thi đua do Bộ Xây dựng tổ chức và đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng được quy định cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua do cụm, khối thi đua đề ra;
- b) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giao tại các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm;
- c) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” đối với tập thể tham gia phong trào thi đua theo chuyên đề:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Xây dựng” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Xây dựng tổ chức, phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, hoàn thành các chỉ tiêu thi đua của phong trào thi đua chuyên đề trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- b) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể, gồm:

- a) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng (bao gồm các phòng, ban, khoa và tương đương trở lên);
- b) Các doanh nghiệp nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý (bao gồm các tổ, đội, phân xưởng sản xuất; xí nghiệp; phòng, ban và tương đương trở lên).

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được quy định cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giao tại các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm;
- b) Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể, gồm:

- a) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng (bao gồm các phòng, ban, khoa và tương đương trở lên);
- b) Các doanh nghiệp nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý (bao gồm các tổ, đội, phân xưởng sản xuất; xí nghiệp; phòng, ban và tương đương trở lên).

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao quy định cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ giao tại các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm;
- b) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định.

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Điều 8. Kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng kỷ niệm chương

1. Tên kỷ niệm chương: “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng”.

2. Đối tượng xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” gồm:

- a) Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Xây dựng;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành Xây dựng;
- c) Lãnh đạo các bộ, ban, ngành, tổ chức đoàn thể Trung ương, địa phương;
- d) Cá nhân ngoài ngành Xây dựng có công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng;

đ) Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân người nước ngoài có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng.

3. Tiêu chuẩn xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” đối với cá nhân công tác trong ngành Xây dựng:

“Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” để tặng hoặc truy tặng một lần cho cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ trong ngành Xây dựng, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Xây dựng;
- b) Cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động;
- c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và có thâm niên công tác:
 - Đối với nam: Có 20 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng hoặc tổng thời gian công tác là 25 năm, trong đó có 15 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng;
 - Đối với nữ: Có 15 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng hoặc tổng thời gian công tác là 20 năm, trong đó có 10 năm công tác liên tục trong ngành Xây dựng.

4. Tiêu chuẩn xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” đối với cá nhân ngoài ngành Xây dựng:

“Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” để tặng một lần cho cá nhân ngoài ngành Xây dựng, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Cán bộ lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương có công lao, đóng góp cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng;
- b) Cá nhân có sáng chế, phát minh, công trình khoa học cấp Nhà nước có giá trị, được ứng dụng trong ngành Xây dựng, được cấp có thẩm quyền công nhận;
- c) Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích, công lao đóng góp trong việc xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Xây dựng Việt Nam, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng;
- d) Cá nhân có thành tích, công lao đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng.

5. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định.

6. Việc xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng” được thực hiện hằng năm vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống ngành Xây dựng (29/4) và dịp Quốc khánh (2/9) hoặc xét tặng đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 9. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để tặng hoặc truy tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3,

khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được quy định cụ thể như sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giao tại các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm;

b) Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm theo quy định.

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng để tặng hằng năm cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị tổ chức, phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

c) Hoàn thành tốt trở lên nhiệm vụ được giao trong năm; thường xuyên học tập, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng để tặng hằng năm cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị tổ chức, phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

c) Hoàn thành tốt trở lên nhiệm vụ được giao trong năm và nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng; nội bộ đoàn kết, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ quan, đơn vị.

3. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức và tài sản, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Xây dựng, được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế Thông tư số 04/2020/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng; Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Xây dựng (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng TTĐT: Chính phủ; Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh